

Bản án số: 22/2023/HS-ST  
Ngày: 12/01/2023.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Đức.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đinh Công Ó.
2. Bà Lê Thị Bồng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2022/TLST-HS ngày 15/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HS ngày 30/12/2022 đối với bị cáo:

**Phan Văn T** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 04 tháng 01 năm 1971 tại xã N, huyện L, tỉnh YB; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tiểu khu X thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Phan Văn S (đã chết) và bà Đồng Thị H, sinh năm: 1944; bị cáo có vợ là Vũ Thị D, sinh năm: 1976 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 10/12/1997 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân;

+ Ngày 23/9/1999 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân;

+ Ngày 22/01/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản;

+ Ngày 02/01/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích;

+ Ngày 30/11/2009 bị Ủy ban nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La ra quyết định cưỡng chế người tái nghiện ma túy vào chữa trị, giáo dục, lao động tại Trung tâm giáo dục – Lao động huyện;

+ Ngày 29/12/2020 bị Ủy ban nhân dân thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn thời gian 03 tháng (đã chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 9 năm 2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Hà Văn G, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Bản NP, xã HB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút, ngày 23/9/2022, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế- ma túy Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại Tiểu khu X thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang Phan Văn T đang bán trái phép ma túy (Heroine) cho Hà Văn G, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Bản NP, xã HB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tại nhà riêng của Phan Văn T với giá là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Khi bị phát hiện Phan Văn T đã giật lấy gói ma túy vừa bán cho Hà Văn G rồi chạy vào nhà vệ sinh của gia đình chốt khoá cửa rồi đổ số ma túy vào bồn cầu xả nước để tiêu huỷ vật chứng. Lực lượng chức năng đã phá cửa bắt giữ Phan Văn T, quá trình bắt giữ Phan Văn T thừa nhận hành vi bán trái phép 01 gói ma túy cho Hà Văn G và hành vi tiêu huỷ vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 05 tờ tiền mệnh giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng); 01 điện thoại do động nhãn hiệu NOKIA 150 màu đen, đã qua sử dụng của Hà Văn G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh thu giữ của Phan Văn T cũ đã qua sử dụng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Văn T thu giữ tại giường ngủ của Phan Văn T 01 gói chất bột màu trắng bên ngoài được gói bằng 03 lớp, lớp thứ nhất gói bằng nilon màu trắng, lớp thứ 02 và lớp thứ 03 đều được gói bằng giấy vé xô sỏ, trong cùng là chất bột màu trắng, nghi là Heroine.

Quá trình điều tra, bị cáo Phan Văn T khai nhận: Ngày 21/9/2022 bị cáo hỏi mua được 02 gói ma túy của một người tên là K ở bản TQ, xã QH, huyện Phù Yên với giá 1.000.000 đồng. Khoảng 10 giờ 15 phút, ngày 23/9/2022 Phan

Văn T đang ở nhà của mình thì có Hà Văn G gọi vào số thuê bao 0989257624 của Phan Văn T hỏi có ma túy không bán cho G 01 gói ma túy, bị cáo hỏi Hà Văn G mua bao nhiêu thì Hà Văn G bảo mua gói 01 giá 500.000đ. Phan Văn T lấy từ trong túi quần ra 01 gói Heroine, bên ngoài được gói bằng giấy vé xổ số đưa cho Hà Văn G. Hà Văn G cầm gói ma túy rồi đưa cho Phan Văn T 500.000đ thì bị Tổ công tác Công an huyện Phù Yên phát hiện và bắt quả tang. Phát hiện lực lượng chức năng Phan Văn T đã giật gói ma túy vừa bán cho Hà Văn G và chạy vào nhà vệ sinh của gia đình chốt khoá cửa, rồi lấy gói ma túy đổ vào bồn cầu xả nước để tiêu huỷ.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Văn T thu giữ tại giường ngủ của Phan Văn T 01 gói chất bột màu trắng bên ngoài được gói bằng 03 lớp, lớp thứ nhất gói bằng nilon màu trắng, lớp thứ 2 và lớp thứ 03 đều được gói bằng giấy vé xổ số, trong cùng là chất bột màu trắng, nghi là Heroine.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ vụ án, cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã phối hợp với các đơn vị liên ngành tiến hành mở niêm phong, cân tịnh 01 gói nghi ma túy bên ngoài được gói bằng 03 lớp, lớp thứ nhất gói bằng nilon màu trắng, lớp thứ 02 và lớp thứ 3 được gói bằng giấy vé xổ số xác định khối lượng là 0,138g, lấy 0,138g gửi giám định (Ký hiệu T1).

Kết luận giám định số: 1574 ngày 26/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

- Mẫu giám định ký hiệu T1 là ma túy. Loại Hêroien. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,138 gam.

Kết luận giám định số: 1587 ngày 27/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT - VKS ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Phan Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giữ **nguyên** quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 30 (Ba mươi) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01(một) Chiếc phong bì thư đã được niêm phong bên trong gồm có: 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở + 01 mảnh nilon màu trắng + 02 mảnh giấy vé xổ số.

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại A12 màu xanh, kèm thẻ sim số 098.925.756, thu giữ của Phan Văn T khi bắt quả tang và tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) + 01 (Một) phong bì cũ gửi giám định đã bóc mở. Trong một phong bì đã được niêm phong dán kín.

Trả lại 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA150 màu đen bên trong có 01 (Một) thẻ sim số 0327.925.516 (đã qua sử dụng) cho anh Hà Văn G được quyền quản lý, sử dụng. Trong một phong bì đã được niêm phong dán kín.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phan Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm .

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị xin lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA150 màu đen bên trong có 01 thẻ sim tạm giữ của Hà Văn G (đã qua sử dụng).

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[1] Về quá trình tiến hành tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ **nguyên** lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 10 giờ 55 phút ngày 23/9/2022 tại Tiểu khu 01 thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến sự việc; chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 23/9/2022 bị cáo Phan Văn T đã có hành vi bán trái phép 01 gói Heroine cho đối tượng Hà Văn G với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo thu giữ được 01 gói Heroine có khối lượng 0,138gam. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu bản thân là đối tượng nghiện chất ma túy, có 04 tiền án và 02 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đi chữa trị cai nghiện bắt buộc (Đều đã chấp hành xong), là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi Mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian dài là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mẹ đẻ của bị cáo là bà Đồng Thị Nhò được nhà nước tặng thưởng Huân Chương kháng chiến hạng nhất. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Bị cáo Phan Văn T hiện không có công

việc, thu nhập ổn định, bản thân không có tài sản riêng gì có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA150 màu đen bên trong có 01 thẻ sim thu giữ của Hà Văn G quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Anh Hà Văn G đã sử dụng vào việc liên lạc, để mua trái phép chất ma túy nhưng hành vi chưa cấp thành tội phạm. Anh Hà Văn G có đơn xin lại chiếc điện thoại do đó cần trả lại chiếc điện thoại trên cho Anh Hà Văn G được quyền quản lý, sử dụng là đúng pháp luật.

Đối với 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở + 01 mảnh nilon màu trắng + 02 mảnh giấy vé xô số + 01 vỏ phong bì cũ gửi giám định đã bóc mở. Xét là vật không có giá trị sử dụng, do đó cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại A12 màu xanh, kèm thẻ sim số 098.925.756, cũ đã qua sử dụng thu giữ của Phan Văn T khi bắt quả tang. Xét là tài sản hợp pháp của bị cáo sử dụng liên lạc khi bán ma túy, do đó cần tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có cần tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[5] Đối với việc anh Hà Văn G đã dùng số tiền 500.000đ để mua ma túy của bị cáo Phan Văn T, mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Ngày 23/9/2022 Hà Văn G đã dùng 500.000đ để mua 01 gói ma túy với Phan Văn T. Khi bị cơ quan chức năng phát hiện về hành vi mua bán trái phép chất ma túy Phan Văn T đã giật lấy gói ma túy mà Hà Văn G đang cầm chạy vào nhà vệ sinh tiêu hủy. Do không thu được vật chứng để xác định khối lượng ma túy nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Hà Văn G về tội Tàng trữ tái phép chất ma túy. Tiến hành thử test xác định Hà Văn G dương tính với Heroine. Ngày 28/11/2022 Công an huyện Phù Yên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Hà Văn G với số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), Hà Văn G đã nộp phạt xong).

[6] Đối với nguồn gốc ma túy Phan Văn T khai nhận ngày 21/9/2022 Phan Văn T mua được 02 gói ma túy của một người đàn ông tên **K** mở Bản TQ, xã QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La hết số tiền 1.000.000đ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã tiến hành điều tra, xác minh tại khu vực bản TQ, xã QH, huyện Phù Yên không có người đàn ông nào có tên là **K** có đặc điểm như Phan Văn T khai do đó không có căn cứ để mở rộng điều tra, xử lý.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt Phan Văn T 32 (Ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) Chiếc phong bì thư đã được niêm phong bên trong gồm có: 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở + 01 mảnh nilon màu trắng + 02 mảnh giấy vé xổ số.

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại A12 màu xanh, kèm thẻ sim số 098.925.756, thu giữ của Phan Văn T khi bắt quả tang và tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) + 01 (Một) phong bì cũ gửi giám định đã bóc mở. Trong một phong bì đã được niêm phong dán kín.

Trả lại 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA150 màu đen bên trong có 01 (Một) thẻ sim số 0327.925.516 (đã qua sử dụng) cho anh Hà Văn G được quyền quản lý, sử dụng. Trong một phong bì đã được niêm phong dán kín.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/12/2022 giữa Công an huyện Phù Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên ).*

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên ;
- Công an huyện Phù Yên ;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên ;
- Trại giam;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Người QLVNLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Anh Đức**